

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HUẾ  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 63/2024/HS-ST  
Ngày: 28 - 02 - 2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Vinh Phú.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thanh Xuân và ông Nguyễn Hữu Trục.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Thái Vũ, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa:** Ông Kiều Anh Mỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

**Lê Văn R** (Tên gọi khác: Bin); số CCCD: 046205049516; sinh ngày 18/01/2005 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: P302 dãy F khu chung cư P, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Nhôm kính; trình độ học vấn: Lớp 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Lê Văn T** (chết) và bà **Đỗ Thị L**; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự:

- Ngày 26/7/2023, bị **Công an thành phố H** xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích”. (Quyết định số 5996/QĐ-XPHC).

Bị tạm giam từ ngày 13/11/2023 tại Nhà tạm giữ **Công an thành phố H** cho đến nay. Có mặt.

**- Người bào chữa:**

Bà **Đỗ Thị Thanh H**, Trợ giúp viên pháp lý của **Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T**. Có mặt.

**- Bị hại:**

1. Chị **Trần Thị Như Ý**, sinh năm 1998; trú tại: **P nhà G, chung cư P, phường P, thành phố H**. Có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Cháu **Lê Văn Q (K)**, sinh ngày 17/9/2009; trú tại: **P khu F, chung cư P, phường P, thành phố H**. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho cháu **Q**: Ông **Lê Văn T1** và bà **Trần Thị H1** (mẹ). Vắng mặt.

2. Cháu **Đoàn Phi H2** (Ma cô), sinh ngày 20/11/2009; trú tại: **P chung cư A, đường N, chung cư P, phường P, thành phố H**. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho cháu **H2**: Bà **Đoàn Thị D** (mẹ). Vắng mặt.

3. Bà **Đỗ Thị L**, sinh năm 1980; trú tại: **P dãy F khu chung cư P, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế**. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thiếu tiền tiêu xài cá nhân nên **Lê Văn R** đã nảy sinh ý định lấy trộm tài sản của người khác. Để thực hiện ý định trên, **R** đã rủ thêm **Lê Văn Q** (sinh ngày 17/9/2009, cư trú tại: **P tầng A nhà F, phường P, thành phố H**) và **Đoàn Phi H2** (sinh ngày 20/11/2009, cư trú tại: **P, chung cư A, đường N, phường P, thành phố H**) cùng đi trộm cắp tài sản thì **Q** và **H2** đồng ý. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 26/7/2023, **R, Q** và **H2** đứng trước dãy nhà **khu F, phường P, thành phố H** để bàn bạc. Tại đây, **R** nói **Q** và **H2** đi tìm xe mô tô nào sơ hở thì lấy trộm thì **Q** và **H2** đi qua **khu G, phường P, thành phố H** tìm kiếm thì phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Air blade biển số 75D1-179.23 của chị Trần Thị Như Ý (sinh năm 1998, trú tại Phòng 209 **nhà G, chung cư P, phường P, thành phố H**) đang để xe trước sân nhà không có người trông coi. **Q** và **H2** đi đến, **H2** sử dụng chìa khóa do **Q** đưa để mở xe, **Q** đứng canh giới. Sau khi mở được khóa xe thì phát hiện xe hết xăng nên **Q** và **H2** quay lại vị trí của **R** để nói cho **R** biết. **R** nói **H2** đi lấy trộm xăng nên **H2** quay lại **khu G** hút trộm 1,5 lít xăng, còn **Q** đi bộ đến **khu F** để lấy trộm 03 cái áo, 02 cái quần đang phơi. Sau khi lấy trộm được xăng và áo quần, **R** nói **Q** và **H2** đi lấy xe trên, còn **R** đi bộ ra công viên **Nguyễn Văn T2** đứng đợi. **Q, H2** đi đến lấy trộm xe 75D1-179.23 và chạy ra công viên gặp **R**. Tại đây **R, Q** và **H2** đổ xăng vào xe và mặc áo quần lấy trộm được rồi đi ra hướng **thị xã H** để tiếp tục trộm cắp tài sản. Khi đi qua một căn nhà đang xây dựng (không rõ địa chỉ) thấy không khóa cửa nên cả ba đi vào lấy trộm được 01 điện thoại di động hiệu Oppo, 07 Đô la Mỹ (USD) và số tiền 140.000 đồng. Số tiền lấy trộm có được thì **R, Q, H2** cùng nhau tiêu xài cá nhân hết. Sau khi phát hiện xe mô tô bị mất trộm chị Ý đã có đơn trình báo.

\* Kết luận định giá tài sản số 193A/KL-HĐĐGTS ngày 18/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **thành phố H** kết luận:

- 01 Xe máy Honda loại Air Blade màu vàng đen, biển số 75D1-179.23, số khung 61XEY 634693, số máy 46E-2094739 tại thời điểm ngày 26/7/2023, trị giá 12.500.000 đồng (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra xác định **Lê Văn Q, Đoàn Phi H2** là người chưa đến tuổi chịu trách nhiệm hình sự và xử phạt vi phạm hành chính.

\* *Vật chứng tạm giữ:*

- 01 Xe máy Honda Air Blade màu vàng đen, biển số 75D1-179.23, xe đã qua sử dụng; số khung 61XEY 634693, số máy 46E-2094739 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy 75D1-179.23.

- 01 Chìa khóa xe máy nhãn hiệu Honda.

- 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đỏ- đen, mặt kính điện thoại bị vỡ, loại máy cũ, đã qua sử dụng.



- 02 Áo khoác tay dài có mũ màu đen.
- 01 Áo khoác tay dài có mũ màu xanh.
- 02 Cái quần dài màu đen.

#### **Về xử lý vật chứng:**

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả lại 01 xe máy Honda Air Blade màu vàng đen, biển số 75D1-179.23 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cho chị Trần Thị Như Ý là chủ sở hữu.

Đối với 01 chìa khóa xe máy là công cụ mà các đối tượng sử dụng vào mục đích phạm tội, đang tiếp tục tạm giữ để phục vụ truy tố, xét xử.

Đối với các vật chứng còn lại: Do chưa xác định được bị hại nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H tiếp tục tạm giữ để phục vụ xác minh, truy tìm bị hại.

#### **Về trách nhiệm dân sự:**

Bà Đỗ Thị L là mẹ của Lê Văn R đã bồi thường cho chị Trần Thị Như Ý số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền sửa xe. Chị Ý không có yêu cầu gì thêm về dân sự và xin giảm nhẹ cho R.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKSTPH ngày 15/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đã truy tố bị cáo Lê Văn R về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự để tuyên bố bị cáo Lê Văn R phạm tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị xử phạt bị cáo từ 08 tháng đến 10 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Không có ai yêu cầu gì nên không xem xét. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 chìa khóa xe máy là công cụ mà các đối tượng sử dụng vào mục đích phạm tội. Về án phí: Gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, đề nghị cho bị cáo được miễn nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lê Văn R thừa nhận hành vi đã thực hiện như cáo trạng truy tố; xin hội đồng xét xử khoan hồng, cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt, xin cho bị cáo được miễn án phí hình sự.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện hoàn cảnh gia đình của bị cáo, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt là 06 tháng tù.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên đều hợp pháp.

[2] Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của

những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 26/7/2023, tại khu vực chung cư P, phường P, thành phố H, Lê Văn R đã rủ thêm Lê Văn Q và Đoàn Phi H2, cùng nhau thực hiện việc trộm cắp 01 xe mô tô Honda Air Blade biển số 75D1-179.23 của chị Trần Thị Như Ý trị giá 12.500.000 đồng (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng). Trong vụ án này, Lê Văn R phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Đối với Lê Văn Q, Đoàn Phi H2 là người chưa đến tuổi chịu trách nhiệm hình sự.

Hành vi của bị cáo Lê Văn R đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do vậy, bản cáo trạng số 35/CT-VKSTPH ngày 15/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố bị cáo theo tội danh, điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Người phạm tội bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì tham lam nên đã phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sự, bị Công an thành phố H xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích”. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà mới đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Không có ai yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chìa khóa xe máy là công cụ mà các đối tượng sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu và tiêu hủy.

[7] Về án phí: Gia đình bị cáo Lê Văn R thuộc hộ cận nghèo, thuộc trường hợp được miễn nộp án phí Tòa án theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14. Bị cáo có đơn xin miễn nộp án phí, do đó, Hội đồng xét xử cho bị cáo Lê Văn R được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn R phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về trách nhiệm hình sự:
  - Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; xử phạt:  
Bị cáo Lê Văn R (Tên gọi khác: B) 08 (tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 13/11/2023.
3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; tuyên:



- Tịch thu, tiêu hủy 01 chìa khóa xe máy có đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/01/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Văn R được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh T.T.Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- CA thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Trại tạm giam CA Tp.Huế;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có qlnvlq;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Vinh Phú**